

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ  
ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO - ĐỢT THÁNG 01/2026  
SỐ LƯỢNG: 410 Chứng chỉ**

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
1	27211342914	Bùi Trường	An	6/1/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CSC1	7.3	5.0	
2	27213801662	Đặng Mai	An	7/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN7	5.7	5.3	
3	28204634089	Lê Trần Thúy	An	3/30/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC5	7.7	6.0	
4	28216205819	Phạm Thị Thúy	An	11/26/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT15	8.7	5.3	
5	28210200071	Phan Văn	An	10/18/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN9	9.3	8.5	
6	29206759011	Hà Thị Lý	Anh	6/19/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT13	10.0	6.5	
7	27207138453	Lê Nguyễn Trang	Anh	3/6/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC10	8.0	5.0	
8	28204402821	Lê Thị Lan	Anh	11/19/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SHT8	8.0	5.0	
9	28204940091	Lê Thị Ngọc	Anh	9/13/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC14	6.7	5.5	
10	28214101119	Nguyễn Đắc Tuấn	Anh	1/26/2004	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31CBN8	9.0	5.0	
11	28205254631	Nguyễn Hoàng	Anh	11/17/2004	Huế	Nữ	Kinh	31THT14	10.0	7.0	
12	28218000457	Nguyễn Thế	Anh	3/5/2004	Bắc Giang	Nam	Kinh	31TYC13	6.7	5.3	
13	28204642633	Nguyễn Thị Kim	Anh	12/5/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CBN9	8.3	9.3	
14	28209449564	Nguyễn Thị Minh	Anh	8/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC13	9.7	7.0	
15	29206752387	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	6/24/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC13	5.0	6.0	
16	28202849246	Nguyễn Văn	Anh	8/16/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC13	10.0	5.0	
17	28212326941	Phan Quyền	Anh	2/20/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN9	9.3	8.0	
18	30208040345	Trần Bùi Lan	Anh	10/24/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC14	8.0	6.3	
19	28205102174	Trần Hà	Anh	4/13/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC3	8.3	5.0	
20	28214635729	Trần Văn	Anh	10/26/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN8	8.3	6.5	
21	28204632878	Võ Thị Vân	Anh	7/19/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT8	8.3	5.0	
22	28206100127	Võ Văn	Anh	6/5/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT14	8.7	5.5	
23	28205044390	Bùi Thị	Ánh	11/1/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31SBN8	9.3	8.8	
24	28207340653	Lâm Hồng	Ánh	6/12/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC14	8.0	9.0	
25	28204504072	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/29/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC7	7.0	7.3	
26	28219406023	Phan Thị Như	Ánh	1/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC7	9.0	5.0	
27	28205206909	Lê Ra	Ayun	3/17/2004	Đắk Lắk	Nữ	Êđê	31THT13	8.0	5.9	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
28	28212201361	Đặng Quốc	<b>Bảo</b>	10/25/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31CHT7	<b>7.0</b>	<b>6.0</b>	
29	26214334671	Lê Trọng	<b>Bảo</b>	11/3/2002	Thanh Hóa	Nam	Kinh	31CSC9	<b>5.7</b>	<b>7.1</b>	
30	28218005091	Nguyễn Gia	<b>Bảo</b>	1/30/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC14	<b>7.7</b>	<b>6.0</b>	
31	28212335311	Trần Đình	<b>Bảo</b>	6/7/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SHT8	<b>8.0</b>	<b>6.1</b>	
32	28204304005	Nguyễn Thị Ngọc	<b>Bích</b>	10/11/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT14	<b>9.3</b>	<b>7.5</b>	
33	28206501074	Võ Thị	<b>Bông</b>	4/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT15	<b>9.7</b>	<b>9.3</b>	
34	28206204637	Thân Trần Thái	<b>Châu</b>	9/27/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TYC14	<b>7.3</b>	<b>9.0</b>	
35	28208004094	Lê Thị Kim	<b>Chi</b>	7/13/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SHT7	<b>5.3</b>	<b>7.1</b>	
36	28207154232	Nguyễn Thị Thanh	<b>Chi</b>	12/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	<b>7.0</b>	<b>5.0</b>	
37	28204652010	Trần Phương	<b>Chi</b>	12/13/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>9.7</b>	<b>10.0</b>	
38	29214350646	Trần Thị Kim	<b>Chi</b>	11/17/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC9	<b>7.7</b>	<b>6.0</b>	
39	28218144186	Lê Văn Thiên	<b>Chiêu</b>	1/18/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT15	<b>9.3</b>	<b>5.3</b>	
40	28211145061	Nguyễn Nho	<b>Chính</b>	4/21/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN9	<b>5.3</b>	<b>5.5</b>	
41	28212301527	Nguyễn Mạnh	<b>Cường</b>	10/27/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31CYC9	<b>10.0</b>	<b>7.0</b>	
42	28212448089	Trần Thanh	<b>Cường</b>	4/6/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN9	<b>6.0</b>	<b>9.8</b>	
43	29214623028	Nguyễn Đức Duy	<b>Đan</b>	11/2/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CSC6	<b>6.7</b>	<b>5.0</b>	
44	28204347456	Nguyễn Lưu	<b>Đan</b>	12/1/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC14	<b>9.7</b>	<b>6.5</b>	
45	28204953721	Trần Thị Anh	<b>Đào</b>	2/18/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN8	<b>10.0</b>	<b>5.3</b>	
46	28204402691	Bùi Thị Kiều	<b>Diễm</b>	4/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC8	<b>7.3</b>	<b>6.1</b>	
47	29208123234	Phạm Thị Thúy	<b>Diễm</b>	6/6/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC13	<b>10.0</b>	<b>5.5</b>	
48	29204354434	Nguyễn Thị Ngọc	<b>Diệu</b>	7/15/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC14	<b>10.0</b>	<b>8.5</b>	
49	29207429626	Võ Thị	<b>Diệu</b>	8/28/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT9	<b>10.0</b>	<b>10.0</b>	
50	28207353054	Nguyễn Tôn Khánh	<b>Đoan</b>	7/24/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC14	<b>9.7</b>	<b>9.0</b>	
51	27211344961	Nguyễn Minh	<b>Dũ</b>	10/29/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	30CSC9	<b>8.3</b>	<b>5.3</b>	
52	28212305580	Nguyễn Thành	<b>Đức</b>	11/11/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31THT14	<b>7.7</b>	<b>6.3</b>	
53	28204641801	Bùi Thị Thanh	<b>Dung</b>	9/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN8	<b>9.7</b>	<b>5.8</b>	
54	29206628485	Hồ Thị Ngọc	<b>Dung</b>	3/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>9.3</b>	<b>7.3</b>	
55	27215351181	Hoàng Đình	<b>Dũng</b>	10/12/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31CHT4	<b>9.0</b>	<b>8.4</b>	
56	28218103453	Nguyễn Việt	<b>Dũng</b>	6/26/2004	Phú Thọ	Nam	Kinh	31CHT1	<b>7.0</b>	<b>6.0</b>	
57	29204942250	Chế Lữ Thùy	<b>Dương</b>	6/14/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN15	<b>9.7</b>	<b>6.0</b>	
58	27206301535	Đình Thị Thùy	<b>Dương</b>	10/13/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT8	<b>9.7</b>	<b>5.0</b>	
59	28212750141	Hà Thanh	<b>Dương</b>	11/1/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CSC9	<b>6.0</b>	<b>5.3</b>	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
60	27202238764	Lê Đặng Hải	<b>Dương</b>	2/21/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN4	5.3	7.8	
61	28212452708	Lê Đức	<b>Dương</b>	9/4/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31CBN9	9.3	9.8	
62	29204362493	Lê Hoàng Ánh	<b>Dương</b>	11/3/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC7	8.3	5.3	
63	27213728635	Trần Quý	<b>Dương</b>	3/29/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CHT9	5.3	5.3	
64	28212352727	Trương Hữu	<b>Dương</b>	6/21/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31SHT8	9.3	8.4	
65	28202704218	Võ Nguyễn Thùy	<b>Dương</b>	12/14/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC9	8.7	8.6	
66	28204720075	Võ Thị Ánh	<b>Dương</b>	3/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC14	7.0	5.5	
67	27213780004	Bùi Hoài	<b>Duy</b>	1/13/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC7	6.7	5.3	
68	28214637188	Nguyễn Đăng Đức	<b>Duy</b>	4/12/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31SYC7	9.0	5.6	
69	26205329575	Nguyễn Thị Mỹ	<b>Duyên</b>	1/18/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN15	9.3	5.0	
70	28204643782	Trần Thị Mỹ	<b>Duyên</b>	5/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT14	9.7	9.3	
71	29204938880	Phan Lê Hương	<b>Giang</b>	10/11/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN15	9.0	6.0	
72	29206753302	Vương Thị Trà	<b>Giang</b>	6/21/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TSC13	8.0	6.8	
73	27207280012	Nguyễn Lam	<b>Hà</b>	11/19/2002	Tam Kỳ	Nữ	Kinh	31THT15	6.7	8.0	
74	28209440371	Nguyễn Thị Thu	<b>Hà</b>	7/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN9	9.3	8.3	
75	28204646853	Vương Thị Thúy	<b>Hà</b>	10/8/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN14	9.0	5.0	
76	28212751178	Đào Thanh	<b>Hải</b>	4/3/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT15	8.0	5.8	
77	28212706272	Nguyễn Long	<b>Hải</b>	9/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN8	9.0	5.0	
78	27211341368	Nguyễn Lương	<b>Hải</b>	10/23/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CYC5	6.0	5.5	
79	29209221719	Đinh Thị Ngọc	<b>Hân</b>	3/17/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SYC7	6.7	6.3	
80	29204459709	Trần Thị Ngọc	<b>Hân</b>	8/8/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC13	9.3	5.0	
81	28204138856	Lê Thị	<b>Hằng</b>	5/17/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31SHT8	9.3	6.5	
82	27217532704	Lê Vũ Mỹ	<b>Hằng</b>	11/20/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	30SSC8	8.7	6.5	
83	28204654731	Nguyễn Thị Thanh	<b>Hằng</b>	7/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN14	9.0	7.0	
84	29208051245	Nguyễn Thị Thu	<b>Hằng</b>	5/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT14	7.0	5.5	
85	28204844962	Phan Thị Thanh	<b>Hằng</b>	4/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC14	9.7	8.5	
86	29207437150	Trần Thị Lệ	<b>Hằng</b>	6/16/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT9	10.0	8.6	
87	26205241975	Trần Thu	<b>Hằng</b>	1/1/2002	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN15	9.0	8.4	
88	28207101456	Nguyễn Thị Mỹ	<b>Hạnh</b>	4/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC3	9.7	5.8	
89	28206546317	Phạm Thị Hồng	<b>Hạnh</b>	7/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT9	9.7	8.3	
90	28202700323	Trần Hà Mỹ	<b>Hạnh</b>	11/28/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC13	10.0	6.3	
91	28218000369	Phạm Ngọc	<b>Hào</b>	2/25/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC12	5.3	5.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
92	28204301208	Dương Thị Mỹ	Hiền	4/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC14	7.7	6.3	
93	28209343348	Kiều Thị Thu	Hiền	4/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN14	10.0	10.0	
94	28204902804	Lê Thị Mỹ	Hiền	7/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT8	8.3	6.6	
95	28204706232	Nguyễn Hồ Thị Khánh	Hiền	6/26/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN9	9.0	5.0	
96	28204102857	Nguyễn Mỹ	Hiền	10/18/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT14	9.0	5.3	
97	28204652600	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	12/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN14	9.0	5.3	
98	29208428873	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8/18/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	9.7	5.8	
99	28206534971	Trần Thu	Hiền	6/28/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CSC6	5.7	5.3	
100	30206263097	Trịnh Nguyễn Thu	Hiền	3/22/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN8	10.0	7.8	
101	27215602448	Lê Thế	Hiếu	6/30/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	30SSC7	9.7	5.5	
102	28217305032	Quảng Võ Thanh	Hiếu	4/19/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TSC14	9.0	9.3	
103	27215351498	Trần Anh	Hiếu	10/10/2003	Bắc Giang	Nam	Kinh	31CYC4	8.0	8.5	
104	28212336054	Đình Việt	Hiệu	2/4/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC12	9.7	6.5	
105	28214425119	Võ Phước	Hiệu	7/20/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT13	7.0	6.1	
106	28202805344	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	12/1/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC13	6.7	5.0	
107	28209341486	Nguyễn Thị Kim	Hoa	1/3/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CYC9	6.0	6.5	
108	28202800951	Trịnh Hồng	Hoa	2/1/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC13	8.7	8.0	
109	29204622953	Trương Mỹ	Hoa	3/2/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC7	9.7	6.8	
110	28218101854	Nguyễn Khánh	Hoài	6/18/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TBN14	10.0	8.5	
111	27212131491	Phan Ngô Huy	Hoàng	2/15/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN15	9.7	7.0	
112	28219033947	Trần	Hoàng	1/31/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CSC9	10.0	9.1	
113	28214334007	Trần Huy	Hoàng	3/21/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CSC9	7.3	7.8	
114	28204306157	Phan Thị	Hồng	7/14/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TYC1	7.0	5.0	
115	28208402533	Trần Ánh	Hồng	11/27/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31TYC14	5.7	6.5	
116	25215412110	Nguyễn Khắc	Hung	1/13/2001	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC14	8.7	6.5	
117	27215302867	Nguyễn Việt	Hung	12/25/2003	Son La	Nam	Kinh	31CHT4	9.7	8.8	
118	28212339500	Võ Văn	Hung	10/14/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT8	8.7	9.3	
119	29206661497	Nguyễn Xuân	Hương	12/16/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN15	6.7	5.3	
120	28212350192	Lê Tạ Gia	Huy	6/23/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC7	7.7	6.3	
121	28218033451	Phan Văn	Huy	6/19/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN15	8.7	5.3	
122	28212702937	Trần Văn	Huy	4/17/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31TSC14	7.0	5.3	
123	28204724602	Bạch Thị Ngọc	Huyền	9/4/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT9	6.7	5.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
124	29206240845	Bùi Thị	Huyền	5/20/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC14	8.3	6.5	
125	28206601644	Lê Thị Diệu	Huyền	4/20/2004	Hà Nam	Nữ	Kinh	31SSC7	9.0	5.5	
126	28208034773	Lê Thị Thanh	Huyền	10/26/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN7	9.7	5.4	
127	29207438154	Ngô Lê Minh	Huyền	1/1/2005	Điện Bàn	Nữ	Kinh	31CHT9	9.0	8.3	
128	28204306880	Ngô Thị Minh	Huyền	9/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT9	6.0	9.0	
129	28204102643	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	2/12/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31THT14	9.7	6.5	
130	28204149472	Nguyễn Thị Thu	Huyền	3/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	8.3	6.3	
131	28212332330	Trần	Khải	1/31/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT8	9.0	9.8	
132	27205427392	Võ Ngọc Châu	Khanh	8/3/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT4	10.0	7.3	
133	27202122152	Phạm Kim	Khánh	9/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN1	6.3	6.3	
134	27212146684	Trần Nguyễn	Khánh	7/28/2003	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	30CSC7	7.3	5.0	
135	27211549251	Nguyễn Duy	Khuyên	2/6/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SBN7	8.7	6.4	
136	28217354025	Đỗ Lâm Gia	Kiệt	9/22/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31TSC14	9.0	8.5	
137	28214641555	Phạm Anh	Kiệt	8/3/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT15	8.0	6.5	
138	28214300922	Phan Thanh	Kiệt	12/14/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC12	6.3	5.3	
139	28204100884	Mai Thị Thủy	Kiều	8/11/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT14	8.3	6.5	
140	28208151714	Nguyễn Thị Thủy	Kiều	5/14/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC6	8.0	5.5	
141	29204445918	Phan Diễm	Kiều	8/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC13	9.7	5.0	
142	25202202956	Huỳnh Thị Đình	Kính	5/6/1998	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TBN11	8.7	6.0	
143	29217364660	Huỳnh Lê Tuấn	Kỳ	9/20/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CHT9	8.0	10.0	
144	26215334800	Đỗ Thành	Lâm	3/8/2002	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31TBN15	9.0	7.8	
145	28214600843	Huỳnh Văn	Lâm	12/2/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN4	6.7	6.3	
146	27215252673	Phạm Phúc	Lâm	11/8/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC9	5.3	6.3	
147	28204402959	Đặng Thị Ngọc	Lan	5/13/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC13	9.3	6.8	
148	28204350132	Nguyễn Thị Kim	Lan	9/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	9.7	7.3	
149	27218238448	Phạm Thanh	Lành	4/7/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC4	8.7	5.3	
150	29214840947	Nguyễn Đồng	Lê	6/14/2005	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TSC13	10.0	9.3	
151	28201143043	Nguyễn Thị	Liên	1/14/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC7	9.0	8.1	
152	29204524760	Trần Thị Mai	Liên	11/23/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SYC7	8.7	9.5	
153	28204953777	Nguyễn Thúy	Liễu	3/28/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT9	9.7	9.0	
154	29208155847	Đình Ngọc	Linh	7/30/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC11	8.3	5.0	
155	28204851725	Đỗ Đặng Quỳnh	Linh	7/26/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN9	9.3	9.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
156	29207525911	Lê Thị Phương	Linh	5/28/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC9	9.7	5.8	
157	28204650659	Nguyễn Thị Thùy	Linh	7/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN13	8.3	5.3	
158	28204853713	Phạm Phương	Linh	4/28/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC14	9.3	5.8	
159	29204335727	Trần Khánh	Linh	5/19/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC14	10.0	10.0	
160	28206204952	Trần Thùy	Linh	10/19/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN10	8.7	5.5	
161	28208105491	Nguyễn Thị	Loan	6/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC14	7.7	6.5	
162	28204605265	Nguyễn Thị	Loan	2/19/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT9	10.0	9.5	
163	28204630133	Phạm Thị Tô	Loan	11/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN14	10.0	7.0	
164	28214106737	Phạm Văn	Lộc	2/12/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN14	8.7	6.8	
165	28213203923	Huỳnh Văn	Long	8/1/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT8	8.3	5.0	
166	29217351837	Nguyễn Trần Kim	Long	6/7/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC14	9.3	8.5	
167	27211329164	Phan Tuấn	Long	3/27/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31TYC14	10.0	10.0	
168	28214953812	Nguyễn Đức	Lượng	10/27/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31CYC9	9.0	8.3	
169	28204550052	Đào Bích	Ly	12/9/2003	Huế	Nữ	Kinh	31SBN7	7.7	8.5	
170	29209421526	Nguyễn Kiều	Ly	10/21/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC14	7.7	7.3	
171	28204600577	Nguyễn Thị Trúc	Ly	1/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC13	9.0	5.5	
172	28208002509	Phan Thị Cẩm	Ly	5/20/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT9	9.3	9.8	
173	28206904575	Trần Thị My	Ly	5/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC13	10.0	5.0	
174	28204352433	Trịnh Thị Cẩm	Ly	1/1/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CSC9	9.3	5.0	
175	28213202513	Hoàng Văn	Mạnh	2/14/2004	Huế	Nam	Kinh	31SHT8	8.0	6.5	
176	28214101928	Lô Việt	Minh	8/15/2004	Nghệ An	Nam	Thái	31TYC13	9.3	7.0	
177	28212402102	Phạm Hoàng Nhật	Minh	8/28/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TBN15	8.3	5.3	
178	28204154818	Huỳnh Hà	My	3/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC13	8.0	6.3	
179	28204150520	Nguyễn Thị Diệu	My	5/3/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN14	9.7	7.5	
180	29206760053	Võ Thị Tiểu	My	6/6/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC14	7.7	5.0	
181	28204301913	Bùi Ngọc	My	11/28/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC9	7.7	5.0	
182	29208243262	Đặng Thị Ly	Na	9/18/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC14	8.3	5.5	
183	28204805111	Đình Trần An	Na	9/25/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CBN9	6.7	5.5	
184	29207363693	Lê	Na	6/5/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC11	8.3	9.4	
185	28208106350	Trần Ly	Na	8/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT15	8.0	7.0	
186	27207100408	Lê Thanh	Nga	3/18/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TSC11	6.7	6.8	
187	28204602381	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	1/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN12	9.3	7.0	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
188	29204622804	Văn Thị Kiều	<b>Nga</b>	5/22/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC13	7.7	5.5	
189	28207353801	Đặng Thị Minh	<b>Ngân</b>	11/4/2004	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31TSC14	9.7	9.8	
190	28208000472	Kỳ Thị Kim	<b>Ngân</b>	3/10/2004	Hải Dương	Nữ	Kinh	31TYC14	9.3	5.3	
191	28206704689	Trần Thị Hiếu	<b>Ngân</b>	12/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC13	9.3	5.0	
192	28208035301	Trần Tuyết	<b>Ngân</b>	8/20/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC9	9.0	8.5	
193	28208027475	Võ Trần Phúc	<b>Ngân</b>	7/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC7	8.7	5.0	
194	29204648626	Nguyễn Thị Uyên	<b>Nghi</b>	5/16/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC7	9.7	8.8	
195	28206553666	Nguyễn Thị	<b>Nghi</b>	10/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT15	8.0	8.0	
196	28214754224	Đặng Phước	<b>Nghĩa</b>	4/21/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CBN9	8.7	7.8	
197	28214641933	Bùi Nguyễn Bảo	<b>Ngọc</b>	9/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT9	7.7	7.0	
198	29204656765	Dương Thị Hồng	<b>Ngọc</b>	3/26/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31SSC7	9.7	8.0	
199	28204603226	Huỳnh Thị Ánh	<b>Ngọc</b>	6/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC7	10.0	6.0	
200	28208032409	Huỳnh Thị Kim	<b>Ngọc</b>	5/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN15	6.3	6.3	
201	28204854756	Mai Thị Bích	<b>Ngọc</b>	5/9/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC14	9.3	6.8	
202	28207330952	Nguyễn Đình Bảo	<b>Ngọc</b>	10/6/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TSC14	10.0	8.5	
203	28206501770	Phạm Thị	<b>Ngọc</b>	10/3/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN9	8.7	6.3	
204	28204154528	Hà Thị Ngọc	<b>Nguyên</b>	9/8/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC13	9.3	7.0	
205	28212301170	Nguyễn Đình	<b>Nguyên</b>	5/15/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CYC9	9.7	7.3	
206	28218052773	Phạm Hồng	<b>Nguyên</b>	7/18/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31TBN15	9.0	6.8	
207	28208006609	Phạm Thị Thảo	<b>Nguyên</b>	5/21/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN15	10.0	7.4	
208	28206100771	Tôn Võ Thảo	<b>Nguyên</b>	6/30/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC13	9.0	6.0	
209	29208163126	Trần Ngọc Thảo	<b>Nguyên</b>	3/30/2005	Hội An	Nữ	Kinh	31TSC13	8.3	5.8	
210	29206853143	Phan Minh	<b>Nguyên</b>	12/15/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC14	9.3	8.3	
211	29204864480	Trần Minh	<b>Nguyên</b>	8/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC13	7.7	7.0	
212	28208680328	Trương Thị Trang	<b>Nhã</b>	3/13/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC7	9.0	6.8	
213	28204604949	Nguyễn Thị Thanh	<b>Nhân</b>	12/21/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31CHT9	8.7	10.0	
214	28214603395	Lê Ích	<b>Nhân</b>	8/3/2004	Huế	Nam	Kinh	31TBN13	5.0	5.3	
215	29202764591	Nguyễn Thảo	<b>Nhân</b>	8/26/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC13	10.0	8.8	
216	29217357930	Nguyễn Văn Hữu	<b>Nhân</b>	6/18/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC9	8.7	9.0	
217	28212750396	Võ Văn	<b>Nhân</b>	1/4/2004	Huế	Nam	Kinh	31SBN8	9.7	8.1	
218	26215334991	Hồ Xuân	<b>Nhật</b>	9/28/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT15	8.0	5.3	
219	28204154882	Đỗ Hoàng Phương	<b>Nhi</b>	4/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	6.7	8.5	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
220	28205153651	Lê Long	Nhi	11/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC7	9.0	7.0	
221	29208063139	Lưu Nguyễn Yến	Nhi	10/23/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC13	8.0	5.0	
222	28204601198	Ngô Thị Quỳnh	Nhi	11/28/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT14	9.0	5.8	
223	28204602765	Nguyễn Ngọc	Nhi	7/23/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SYC6	5.7	5.5	
224	28208239594	Nguyễn Thị Bích	Nhi	12/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SHT3	6.0	5.0	
225	28204624126	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	7/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN14	10.0	6.5	
226	28204304168	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	2/7/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SHT5	6.7	5.0	
227	0942007951	Nguyễn Thị Linh	Nhi	9/30/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC9	8.7	10.0	
228	28204304938	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	9/17/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT8	9.0	7.5	
229	28204601884	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11/29/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC13	5.0	6.0	
230	28204649924	Nguyễn Thùy Vân	Nhi	10/13/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT14	10.0	5.3	
231	28207104022	Nguyễn Yến	Nhi	11/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC14	5.3	5.0	
232	28208027141	Phạm Hồng Thảo	Nhi	10/8/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	31TSC12	8.0	5.1	
233	28209538080	Phạm Thị Huyền	Nhi	10/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN9	8.3	5.0	
234	28204650730	Phan Hoàng Hà	Nhi	11/8/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC12	6.7	6.5	
235	29204627776	Trần Thị Quỳnh	Nhi	9/24/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC7	9.0	5.3	
236	27217200882	Trương Hoàng Ngọc	Nhi	5/24/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT8	5.3	5.9	
237	28206504109	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	8/26/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC4	5.7	7.4	
238	28207354023	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	7/23/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	31TYC14	10.0	8.3	
239	28204452653	Phan Thị Hồng	Nhung	12/11/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TYC14	7.3	8.5	
240	28204648803	Trương Thị Cúc	Nhược	9/9/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN8	7.0	6.3	
241	51206006402	Nguyễn Tấn	Nhường	7/18/2006	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SYC7	9.0	7.0	
242	28204504805	Nguyễn Thị Hằng	Ni	1/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT14	9.0	6.8	
243	29204454922	Mai Phan My	Nương	9/21/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC13	9.0	5.5	
244	28204633832	Huỳnh Thị Từ	Ny	2/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT9	9.7	9.3	
245	28208128069	Trần Ngọc Sê	Ny	2/17/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT15	10.0	6.3	
246	28206552831	Đặng Ngọc Tâm	Oanh	7/15/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC9	8.0	6.3	
247	28204640389	Hoàng Thị Kiều	Oanh	2/16/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT15	10.0	6.0	
248	28204302236	Hoàng Thị Ngọc	Oanh	2/20/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TYC14	8.7	5.3	
249	28204648532	Lê Thị Hoàng	Oanh	9/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN14	5.7	5.4	
250	28204902443	Lê Thị Thủy	Oanh	6/27/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC7	7.3	5.3	
251	27212253748	Trương Mai	Oanh	10/22/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC10	5.3	5.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
252	29206755810	Võ Hồng	<b>Oanh</b>	1/22/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC14	<b>10.0</b>	<b>5.5</b>	
253	28212705409	Nguyễn Văn	<b>Phú</b>	2/13/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC13	<b>9.0</b>	<b>6.6</b>	
254	28217351707	Lưu Nguyễn Hồng	<b>Phúc</b>	7/5/2004	Tây Ninh	Nữ	Kinh	31TYC14	<b>8.7</b>	<b>6.8</b>	
255	28214550888	Mai Diễm	<b>Phúc</b>	7/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC9	<b>9.7</b>	<b>7.0</b>	
256	29206558578	Mai Thị Thanh	<b>Phúc</b>	6/24/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31SSC7	<b>8.7</b>	<b>6.3</b>	
257	28212300621	Nguyễn Thành	<b>Phúc</b>	11/18/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC9	<b>8.3</b>	<b>6.0</b>	
258	28218102264	Trần Trọng	<b>Phúc</b>	5/14/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN10	<b>8.0</b>	<b>5.5</b>	
259	28214640692	Văn An	<b>Phúc</b>	8/29/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN12	<b>6.0</b>	<b>7.0</b>	
260	29204663339	Đỗ Thị Kim	<b>Phụng</b>	3/14/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC13	<b>7.7</b>	<b>5.0</b>	
261	28214639985	Trần Hoàng	<b>Phước</b>	10/6/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT15	<b>6.3</b>	<b>7.0</b>	
262	28206301922	Nguyễn Thị Thanh	<b>Phương</b>	11/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT8	<b>7.3</b>	<b>5.8</b>	
263	27202702638	Thái Thị Minh	<b>Phương</b>	4/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT9	<b>8.0</b>	<b>5.0</b>	
264	28206649046	Ya Ly	<b>Phượng</b>	4/20/2004	Kon Tum	Nữ	Bana	31TYC6	<b>8.7</b>	<b>5.8</b>	
265	25211101706	Phạm Đăng	<b>Quang</b>	12/8/2001	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	30CHT3	<b>6.3</b>	<b>5.0</b>	
266	28218125464	Đào Sỹ	<b>Quốc</b>	6/21/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SBN8	<b>7.3</b>	<b>5.5</b>	
267	27203143963	Hoàng Thị Ngọc	<b>Quyên</b>	1/5/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31THT14	<b>8.0</b>	<b>6.3</b>	
268	28216806037	Trần Xuân	<b>Quyên</b>	12/24/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT7	<b>8.0</b>	<b>5.0</b>	
269	28214324844	Nguyễn Trần	<b>Quyết</b>	1/10/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT15	<b>7.0</b>	<b>6.8</b>	
270	28204104002	Đỗ Như	<b>Quỳnh</b>	4/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	<b>8.7</b>	<b>5.3</b>	
271	28204154596	Lã Thị Như	<b>Quỳnh</b>	8/7/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC7	<b>9.0</b>	<b>8.4</b>	
272	28204634901	Nguyễn Diễm	<b>Quỳnh</b>	12/9/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN9	<b>6.0</b>	<b>5.0</b>	
273	28208004086	Phạm Như	<b>Quỳnh</b>	10/27/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>9.3</b>	<b>5.8</b>	
274	28204402809	Ngô Nguyễn Xa	<b>Ri</b>	10/9/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC9	<b>7.3</b>	<b>5.0</b>	
275	28212602406	Nguyễn Văn	<b>Sơn</b>	11/3/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT12	<b>8.7</b>	<b>5.9</b>	
276	27215330758	Lê Văn Cao	<b>Tài</b>	4/7/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CHT4	<b>8.0</b>	<b>5.3</b>	
277	28212701404	Nguyễn Công	<b>Tài</b>	6/4/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SBN8	<b>9.0</b>	<b>6.1</b>	
278	28204553548	Đỗ Thị Thanh	<b>Tâm</b>	4/14/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC9	<b>8.0</b>	<b>6.8</b>	
279	28219336319	Nguyễn Đức	<b>Tâm</b>	4/14/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31TSC14	<b>6.7</b>	<b>6.0</b>	
280	28206502419	Nguyễn Phan Thanh	<b>Tâm</b>	7/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>9.7</b>	<b>5.3</b>	
281	28214348318	Đỗ Trọng	<b>Tấn</b>	7/10/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT8	<b>9.3</b>	<b>7.4</b>	
282	28212452897	Lê Văn	<b>Tấn</b>	11/28/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	30CBN6	<b>9.7</b>	<b>5.1</b>	
283	28204604974	Hồ Thị Hồng	<b>Thắm</b>	4/23/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31CHT9	<b>8.7</b>	<b>7.0</b>	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
284	28218450530	Nguyễn Tiến	<b>Thân</b>	8/1/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC13	7.3	9.3	
285	28218105857	Nguyễn Toàn	<b>Thắng</b>	9/16/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT1	5.3	5.5	
286	28214731173	Văn Đức	<b>Thắng</b>	1/24/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31CBN9	7.3	8.4	
287	28206252334	Nguyễn Thị Thanh	<b>Thanh</b>	6/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT15	9.7	5.0	
288	28204549784	Trương Thị Thu	<b>Thanh</b>	6/16/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC13	7.3	8.3	
289	29206221916	Võ Thiên	<b>Thanh</b>	9/28/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TYC14	9.0	5.8	
290	28211149087	Đoàn Sỹ	<b>Thành</b>	12/21/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CYC9	8.3	7.0	
291	28212700695	Nguyễn Lê Tiến	<b>Thành</b>	10/12/2004	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31CSC9	6.7	5.8	
292	28202806716	Đoàn Thị Thanh	<b>Thảo</b>	4/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC13	9.3	7.5	
293	28206554765	Lê Thị Kim	<b>Thảo</b>	2/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SSC7	7.0	5.5	
294	28214831174	Nguyễn	<b>Thảo</b>	8/24/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT14	8.0	5.8	
295	28206748405	Nguyễn Hà Thanh	<b>Thảo</b>	7/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	7.7	5.8	
296	28208251543	Nguyễn Thị	<b>Thảo</b>	9/6/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN15	8.3	7.0	
297	30206254408	Võ Nguyễn Thu	<b>Thảo</b>	8/19/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC9	9.7	7.0	
298	28210205744	Phan Nhật	<b>Thi</b>	3/13/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN14	9.3	6.5	
299	28214603938	Đỗ Hưng	<b>Thịnh</b>	6/2/2003	Nam Định	Nam	Kinh	31TBN15	8.3	6.5	
300	28206626027	Trương Ngọc Diệu	<b>Thịnh</b>	7/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT8	8.7	8.3	
301	29204464934	Đỗ Thị Kim	<b>Thoa</b>	1/31/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN14	10.0	8.3	
302	28205205418	Võ Hoài	<b>Thu</b>	10/22/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CBN9	9.7	6.4	
303	28206621490	Bùi Thị Anh	<b>Thư</b>	11/27/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC14	7.3	8.0	
304	29206635908	Hoàng Vũ Anh	<b>Thư</b>	10/23/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TSC13	8.7	6.0	
305	28204602596	Lê Minh	<b>Thư</b>	1/5/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN13	9.7	8.3	
306	28206600747	Nguyễn Thái Anh	<b>Thư</b>	4/1/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31TYC14	9.0	8.3	
307	28208103686	Nguyễn Thị Anh	<b>Thư</b>	4/23/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN7	6.7	5.8	
308	27202141055	Nguyễn Thị Anh	<b>Thư</b>	8/25/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC10	5.7	5.0	
309	29207456325	Nguyễn Thị Minh	<b>Thư</b>	2/28/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CHT9	10.0	10.0	
310	28204903750	Nguyễn Thị Ngọc	<b>Thư</b>	1/15/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN14	9.0	5.3	
311	28202827695	Nguyễn Trịnh Anh	<b>Thư</b>	10/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC13	8.7	5.0	
312	28208152382	Nguyễn Vũ Anh	<b>Thư</b>	8/20/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC14	8.3	5.3	
313	28204550456	Nguyễn Thị Kim	<b>Thuận</b>	10/23/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31CSC9	9.3	6.3	
314	28204354109	Đinh Thị Quỳnh	<b>Thương</b>	11/28/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN14	9.7	6.0	
315	29206524591	Đoàn Lê	<b>Thương</b>	1/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC7	10.0	5.3	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
316	28204305947	Huỳnh Thị Như	<b>Thương</b>	7/28/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31SBN8	7.7	6.9	
317	28213100853	Kiều Quang	<b>Thương</b>	5/15/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT12	9.0	7.3	
318	28208039256	Nguyễn Huỳnh Hoài	<b>Thương</b>	5/2/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC3	7.0	5.5	
319	28208151912	Trương Hồng Minh	<b>Thương</b>	7/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC14	8.3	7.5	
320	28218126942	Hà Minh	<b>Thường</b>	7/2/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31TSC14	9.7	6.8	
321	28208005561	Nguyễn Thị Mai	<b>Thúy</b>	5/8/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN8	8.7	5.3	
322	29207539092	Nguyễn Thị Thu	<b>Thúy</b>	3/18/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT9	10.0	9.5	
323	28206704222	Trần Lê Thanh	<b>Thúy</b>	10/1/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN15	9.7	8.3	
324	29204440016	Nguyễn Thị Thanh	<b>Thùy</b>	12/9/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN15	9.3	9.0	
325	29204755537	Huỳnh Thị Thu	<b>Thùy</b>	3/31/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC13	9.3	8.3	
326	28206104807	Hồ Thủy	<b>Tiên</b>	8/2/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SSC7	8.7	5.5	
327	28204601139	Huỳnh Thị Thủy	<b>Tiên</b>	8/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC9	9.7	5.5	
328	28206202189	Lê Khánh	<b>Tiên</b>	3/26/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN15	9.3	5.8	
329	28202701099	Lê Ngọc Diệu	<b>Tiên</b>	2/4/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN14	10.0	7.5	
330	28219449154	Nguyễn Khánh	<b>Toàn</b>	8/8/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CBN9	5.7	8.0	
331	28206254655	Đỗ Thu	<b>Trâm</b>	7/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC14	9.3	6.8	
332	28204601763	Lê Hoài	<b>Trâm</b>	1/12/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TSC4	6.0	5.3	
333	29206732154	Lê Nguyễn Bảo	<b>Trâm</b>	6/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC13	9.7	6.8	
334	28206252625	Lê Trần Bảo	<b>Trâm</b>	7/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC13	9.7	9.5	
335	29204638298	Nguyễn Ngọc Mai	<b>Trâm</b>	6/20/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT9	9.7	9.3	
336	30206254422	Nguyễn Thị	<b>Trâm</b>	7/10/2006	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC9	8.3	5.0	
337	28206950773	Tán Ngọc Bảo	<b>Trâm</b>	8/13/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC9	10.0	8.8	
338	28204903743	Đặng Trần Bảo	<b>Trân</b>	1/2/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CHT9	9.7	6.5	
339	28204749529	Lê Thị Huyền	<b>Trân</b>	5/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT9	8.7	7.8	
340	27204130907	Nguyễn Lê Bảo	<b>Trân</b>	4/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN9	7.7	8.0	
341	28202800469	Bùi Thảo	<b>Trang</b>	4/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC13	8.7	6.5	
342	28202800874	Lê Mai Phương	<b>Trang</b>	10/2/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC13	8.7	6.0	
343	28204850602	Nguyễn Lê Ngọc	<b>Trang</b>	5/20/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SYC6	9.0	5.3	
344	28204601295	Trần Thị	<b>Trang</b>	1/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC5	8.7	6.3	
345	28204106409	Trần Thị Huyền	<b>Trang</b>	11/20/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC14	8.3	6.8	
346	28208140048	Đặng Mai	<b>Trinh</b>	3/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN15	5.0	5.3	
347	29204354305	Lê Thị Hồng	<b>Trinh</b>	2/10/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC9	9.3	9.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
348	28206734815	Mai Thị Phương	<b>Trinh</b>	12/5/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TBN15	<b>9.0</b>	<b>6.5</b>	
349	28204600253	Nguyễn Lê Băng	<b>Trinh</b>	11/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC7	<b>8.0</b>	<b>5.3</b>	
350	28204953876	Nguyễn Thị Mỹ	<b>Trinh</b>	5/19/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC9	<b>9.3</b>	<b>6.5</b>	
351	28204301110	Nguyễn Trần Thùy	<b>Trinh</b>	6/13/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC9	<b>7.0</b>	<b>8.0</b>	
352	28208201553	Trần Huyền	<b>Trinh</b>	10/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN15	<b>6.3</b>	<b>6.0</b>	
353	28218040790	Lê Chính	<b>Trọng</b>	7/16/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT8	<b>7.0</b>	<b>6.1</b>	
354	27211340550	Phùng Đức	<b>Trọng</b>	9/22/2003	Nam Định	Nam	Kinh	31SBN2	<b>5.3</b>	<b>5.3</b>	
355	27205200554	Đặng Hoàng Thanh	<b>Trúc</b>	5/2/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30SSC7	<b>9.7</b>	<b>5.3</b>	
356	27215345206	Hồ Thanh	<b>Trúc</b>	9/15/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN4	<b>8.0</b>	<b>7.0</b>	
357	28214134416	Trần Quang	<b>Trung</b>	11/11/2004	Huế	Nam	Kinh	31SHT8	<b>7.3</b>	<b>7.5</b>	
358	28210200145	Trương Quốc	<b>Trung</b>	8/9/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC13	<b>6.7</b>	<b>9.5</b>	
359	28214503234	Võ Đình	<b>Trường</b>	3/3/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC9	<b>9.7</b>	<b>9.3</b>	
360	28206632264	Nguyễn Thị	<b>Truyền</b>	10/30/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT8	<b>7.0</b>	<b>7.3</b>	
361	29208155396	Lê Thị Cẩm	<b>Tú</b>	3/20/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC13	<b>9.3</b>	<b>6.3</b>	
362	28204906593	Lê Thị Thanh	<b>Tú</b>	3/8/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	<b>10.0</b>	<b>6.3</b>	
363	28213101882	Lê Trung	<b>Tú</b>	9/30/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT15	<b>8.0</b>	<b>5.0</b>	
364	28214600994	Lê Anh	<b>Tuấn</b>	1/23/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31THT14	<b>6.0</b>	<b>5.0</b>	
365	28212703876	Hoàng Văn	<b>Tùng</b>	3/28/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31CBN6	<b>9.7</b>	<b>5.0</b>	
366	27215332064	Nguyễn Quang	<b>Tùng</b>	4/16/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT4	<b>9.7</b>	<b>9.0</b>	
367	28208401069	Lê Mạnh	<b>Tường</b>	9/18/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31TSC13	<b>8.3</b>	<b>5.0</b>	
368	28204103369	Vương Thị Kim	<b>Tuyền</b>	4/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC3	<b>7.0</b>	<b>7.8</b>	
369	28206204439	Đặng Thị Bích	<b>Tuyền</b>	6/29/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>8.3</b>	<b>6.5</b>	
370	28205120669	Đỗ Thị Thanh	<b>Tuyền</b>	2/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT14	<b>8.0</b>	<b>9.0</b>	
371	28208106242	Lê Nguyễn Khánh	<b>Tuyền</b>	2/8/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>9.0</b>	<b>8.5</b>	
372	28206223310	Lê Nguyễn Ngọc	<b>Tuyền</b>	1/14/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN7	<b>9.3</b>	<b>7.3</b>	
373	29204426013	Nguyễn Thị Minh	<b>Tuyền</b>	2/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN15	<b>9.7</b>	<b>5.9</b>	
374	28208154868	Nguyễn Thị Minh	<b>Tuyền</b>	12/14/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC14	<b>8.7</b>	<b>6.0</b>	
375	28204637392	Nguyễn Thị Thanh	<b>Tuyền</b>	4/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC7	<b>8.3</b>	<b>8.0</b>	
376	28204601215	Huỳnh Thị Ánh	<b>Tuyết</b>	5/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN8	<b>7.0</b>	<b>8.9</b>	
377	28204601720	Nguyễn Thu	<b>Uyên</b>	9/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC9	<b>9.3</b>	<b>10.0</b>	
378	28204639786	Trần Thảo	<b>Uyên</b>	4/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN9	<b>7.3</b>	<b>7.0</b>	
379	28204325742	Dương Thị Thúy	<b>Vân</b>	10/22/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT14	<b>8.7</b>	<b>5.3</b>	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUỶ	GHI CHÚ
380	29204637464	Nguyễn Thị Hồng	<b>Vân</b>	11/8/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC13	<b>9.0</b>	<b>5.0</b>	
381	30206226921	Trần Thanh	<b>Vân</b>	2/21/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN8	<b>6.3</b>	<b>5.8</b>	
382	28204149854	Trần Thảo	<b>Vân</b>	5/21/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT15	<b>8.3</b>	<b>8.8</b>	
383	28215104781	Huỳnh Trương Anh	<b>Văn</b>	11/26/2004	Gia Lai	Nam	Kinh	31SYC7	<b>8.0</b>	<b>6.8</b>	
384	28204501914	Bùi Lê Hà	<b>Vi</b>	4/18/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT14	<b>9.0</b>	<b>6.0</b>	
385	28209348212	Nguyễn Thị Thảo	<b>Vi</b>	4/18/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN15	<b>10.0</b>	<b>7.8</b>	
386	28208102498	Võ Hồ Diệu	<b>Vi</b>	11/9/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC13	<b>8.0</b>	<b>6.8</b>	
387	28204150733	Vương Thị Ngọc	<b>Viên</b>	4/24/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC13	<b>8.7</b>	<b>7.5</b>	
388	25215307124	Đỗ Phú Quốc	<b>Việt</b>	1/22/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC4	<b>7.3</b>	<b>6.5</b>	
389	28214853951	Hồ Quốc	<b>Việt</b>	8/21/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31CBN9	<b>8.7</b>	<b>9.0</b>	
390	27214342656	Trần Thái	<b>Vinh</b>	10/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN15	<b>6.7</b>	<b>5.0</b>	
391	28218145697	Hứa Văn Hoàng	<b>Vũ</b>	6/14/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN7	<b>6.3</b>	<b>6.5</b>	
392	28212300003	Lê Trọng Long	<b>Vũ</b>	8/12/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CYC9	<b>9.0</b>	<b>7.8</b>	
393	28214500647	Mai Anh	<b>Vũ</b>	11/15/2004	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	31THT15	<b>8.7</b>	<b>5.8</b>	
394	28219405845	Phan Trung Nguyên	<b>Vũ</b>	10/3/2004	Buôn Ma Thuột	Nam	Kinh	31CBN9	<b>5.0</b>	<b>5.0</b>	
395	28204103519	Bùi Thụy Tường	<b>Vy</b>	1/26/2004	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>9.0</b>	<b>7.8</b>	
396	28204753559	Hồ Nguyễn Thảo	<b>Vy</b>	3/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT15	<b>9.0</b>	<b>8.5</b>	
397	28208780330	Huỳnh Ngọc Trường	<b>Vy</b>	8/29/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT14	<b>9.3</b>	<b>5.5</b>	
398	28204603626	Lê Trần Khánh	<b>Vy</b>	2/14/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CBN9	<b>7.7</b>	<b>5.3</b>	
399	28204144482	Ngô Võ Yến	<b>Vy</b>	11/21/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT15	<b>8.7</b>	<b>5.8</b>	
400	28204931697	Nguyễn Thảo	<b>Vy</b>	6/23/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT9	<b>10.0</b>	<b>9.0</b>	
401	30206263290	Nguyễn Thị Yến	<b>Vy</b>	6/6/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT8	<b>6.3</b>	<b>8.1</b>	
402	28203502912	Nguyễn Thiều	<b>Vy</b>	2/4/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31THT14	<b>9.3</b>	<b>6.0</b>	
403	27202730807	Phạm Thị Huyền	<b>Vy</b>	3/7/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN9	<b>10.0</b>	<b>7.0</b>	
404	28202838649	Phan Thùy	<b>Vy</b>	1/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC13	<b>10.0</b>	<b>7.8</b>	
405	28204604133	Thân Thảo	<b>Vy</b>	7/25/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC13	<b>8.7</b>	<b>6.5</b>	
406	28208154245	Nguyễn Thị Ái	<b>Xuân</b>	10/3/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN14	<b>7.7</b>	<b>8.0</b>	
407	31207357728	Nguyễn Diệu	<b>Ý</b>	10/23/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC14	<b>9.7</b>	<b>10.0</b>	
408	27213601862	Phạm Công	<b>Ý</b>	6/27/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC7	<b>9.3</b>	<b>5.0</b>	
409	28204829397	Nguyễn Thị Thùy	<b>Yến</b>	12/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC7	<b>9.3</b>	<b>8.5</b>	
410	29204425783	Trần Thị Hoài	<b>Yến</b>	7/26/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN15	<b>8.7</b>	<b>5.3</b>	